|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2736/QĐ-ĐHKT | *Hà Nội. ngày 10 tháng 10 năm 2017* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu học phí năm học 2017-2018 đối với bậc đào tạo đại học**

# HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-ĐHKT ngay 15/04/2015 của Hiệu Trưởng Trường Đại học kinh tế - ĐHQGHN về việc ban hành Qui chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 133/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 về việc hướng dẫn suất chi đào tạo cho lưu học sinh nước ngoài (diện hiệp định) đang học tập tại các trường Đại học của Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 1721/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/05/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội Ban hành qui định phát triển. quản lý và sử dụng nguồn thu bổ sung ngân sách Nhà nước cấp trong toàn Đại học quốc gia Hà Nội.

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ qui định về cơ chế thu. quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn. giảm học phí. hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3916/ĐHQGHN-KHTC ngày 15/10/2015 của Đại học quốc gia Hà Nội hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 1602/ĐHQGHN-KHTC ngày 10/06/2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thống nhất số tín chỉ các chương trình đào tạo để xác định học phí môn chung.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1*.*** Quy định mức thu học phí năm học 2017-2018 đối với bậc đào tạo đại học của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, cụ thể:

| **STT** | **Loại hình/chương trình đào tạo** | **Đơn vị** | **Mức thu** | **Hệ số**  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **Các khóa tuyển sinh trước năm 2015** |  |  |  |
| **I** | **Học phí đối với sinh viên trong nước** |   |   |   |
| 1.1 | Đào tạo chuẩn/ Chất lượng cao |  |  |   |
|   | Các môn chung theo quy định của ĐHQGHN | đ/tín chỉ | 185.000 | 0,80 |
|   | Các môn học ngoài các môn chung  | đ/tín chỉ | 230.000 | 1,00 |
|  | Các môn học lại, học cải thiện điểm được học ghép cùng các lớp môn học | đ/tín chỉ | 230.000  | 1,00 |
| 1.2 | Đào tạo đạt chuẩn quốc tế (CN Quản trị kinh doanh) |  |  |   |
|   | Các môn chung theo quy định của ĐHQGHN | đ/tín chỉ | 185.000 | 0,80 |
|   | Các môn học ngoài các môn chung  | đ/tín chỉ | 285.000 | 1,24 |
|  | Các môn học lại, học cải thiện điểm được học ghép cùng các lớp môn học | đ/tín chỉ | 285.000 | 1,24 |
| 1.3 | Đào tạo bằng kép/văn bằng thứ hai | đ/tín chỉ | 345.000 | 1,50 |
| 1.4 | Các môn học ngoài ngành; các môn học ngoài thời gian đào tạo chuẩn. | đ/tín chỉ | 345.000 | 1,50 |
| **II** | **Học phí trong thời gian đào tạo chuẩn đối với sinh viên người nước ngoài** |  |  |  |
| **2.1** | **Đào tạo hệ chuẩn** |  |  |  |
|  | Các môn chung theo quy định của ĐHQGHN | đ/tín chỉ | 185.000 |   |
|  | Các môn học ngoài các môn chung/ học lại, học cải thiện điểm | đ/tín chỉ | 865.000 | 3,76 |
| **2.2** | **Chương trình đạt chuẩn quốc tế** |   |   |   |
|  | Các môn chung theo quy định của ĐHQGHN | đ/tín chỉ | 185.000 |   |
|  | Các môn học ngoài các môn chung/học lại, học cải thiện điểm/ học ngoài thời gian đào tạo chuẩn | đ/tín chỉ | 865.000 | 3,76 |
| **B** | **Khóa tuyển sinh từ năm 2015** |  |  |  |
| **I** | **Học phí đối với sinh viên trong nước** |   |   |   |
| 1.1 | Đào tạo chuẩn/Chất lượng cao | đ/tháng | 740.000 |   |
| 1.2 | Đào tạo đạt chuẩn quốc tế (CN Quản trị kinh doanh) | đ/tháng | 1.047.000 |   |
| 1.3 | Các môn học lại, học cải thiện điểm được học ghép cùng các lớp môn học |  |  |  |
|  | Hệ đào tạo chuẩn/Chất lượng cao | đ/tín chỉ | 230.000  | 1,00 |
|  | Hệ đào tạo đạt chuẩn quốc tế | đ/tín chỉ | 285.000 | 1,24 |
| 1.4 | Đào tạo bằng kép/văn bằng thứ hai | đ/tín chỉ | 345.000 | 1,50 |
| 1.5 | Các môn học ngoài ngành; các môn học ngoài thời gian đào tạo chuẩn. | đ/tín chỉ | 345.000 | 1,50 |
| **II** | **Học phí trong thời gian đào tạo chuẩn đối với sinh viên người nước ngoài** |   |   |   |
| 2.1 | Đào tạo chuẩn/ Chất lượng cao | đ/tháng | 2.463.000 |   |
| 2.2 | Đào tạo đạt chuẩn quốc tế (CN Quản trị kinh doanh) | đ/tháng | 2.770.000 |   |
| 2.3 | Các môn học lại, học cải thiện điểm, môn học ngoài ngành, môn học ngoài thời gian đào tạo chuẩn | đ/tín chỉ | 865.000 | 3,76 |

**Điều 2*.*** Phương thức thu:

- Các khóa tuyển sinh trước năm 2015 thu học phí theo đăng ký môn học.

- Khóa tuyển sinh từ năm 2015 thu học phí theo học kỳ.

**Điều 3.** Phòng Kế hoạch – Tài chính thông báo và phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thu học phí năm học 2017-2018 phù hợp với lịch trình đào tạo.

**Điều 4*.*** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1855/QĐ-ĐHKT ngày 05/7/2017 và không áp dụng cho các chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao đáp ứng Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT. Trưởng các phòng Kế hoạch – Tài chính, Đào tạo, các phòng ban chức năng liên quan, chủ nhiệm các khoa, giám đốc Viện Quản trị kinh doanh và sinh viên của Trường Đại học Kinh tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

 **KT. HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như điều 4;

- ĐHQGHN (báo cáo)

- Hiệu trưởng (báo cáo)

- Các phó hiệu trưởng (phối hợp)

- Phòng TT và QTTH (thông báo)

- Lưu: VT, KHTC.

# PHÓ HIỆU TRƯỞNG

**TS. Phạm Minh Tuấn**